

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/08/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thuận

Ông Đinh Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh T xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị H; Sinh năm: 1992 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu 5 Thị trấn K, huyện TT, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/06/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2014 tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã TH, huyện TT, tỉnh T. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không cùng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị khuyên nhủ anh C nhưng anh không thay đổi khiến hai bên đều cảm thấy mệt mỏi, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều nhưng đều không có kết quả. Thời gian kéo dài khiến cho chị cảm thấy vô cùng mệt mỏi và chán nản. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 16/10/2014. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản, C nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/06/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh C thống nhất về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Nay chị H xin được ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng có một con chung, anh muốn cháu có bố, có mẹ nên không đồng ý ly hôn, anh đề nghị tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 16/10/2014. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh vì điều kiện kinh tế và C việc của anh ổn định sẽ có điều kiện nuôi con tốt hơn.

Về tài sản, C nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H trình bày: Về hôn nhân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh C. Về con chung chị xin được nuôi con vì cháu hiện nay đang còn nhỏ, đang ở với chị và học hành ổn định. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Về tài sản, C nợ chung chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh C vắng mặt: HĐXX C bố ý kiến lời khai của anh C có trong hồ sơ vụ án.

Chị H đã nghe rõ không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân C giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn C được ly hôn; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 16/10/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết. Đối với anh C, tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS tòa án vẫn xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2014 tại UBND xã TH, huyện TT, tỉnh T và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng hoà thuận được hai năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm nên dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Việc này, cả chị H và anh C đều thừa nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa pH. Tại phiên tòa, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa anh C không có mặt và tòa án không nhận được văn bản nào thay đổi yêu cầu của anh C. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không đồng ý ly hôn vì muốn giữ gìn gia đình cho con và đề nghị tòa án hòa giải nhưng sau đó anh, chị đều có đơn không yêu cầu tòa án hòa giải nữa chứng tỏ anh, chị không tha thiết gì về cuộc hôn nhân, hôn nhân muốn tồn tại phải dựa trên tình cảm vợ chồng yêu thương tin tưởng nhau nhưng nay một trong hai bên không còn tình cảm vợ chồng kiên quyết đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3]. Về con chung: Vợ, chồng anh C và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 16/10/2014. Xét yêu cầu của chị H và anh C đều xin nuôi con là chính đáng, hợp pháp tuy nhiên vợ chồng anh chị có một con chung, hiện nay cháu còn nhỏ, đang ở với mẹ. Để tiện việc học hành, chăm sóc con chung, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt của cháu, HĐXX giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H không đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H nên chấp nhận yêu cầu này của chị H.

[4]. Về tài sản: Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.
 2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 16/10/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.
- Anh C có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên. Anh C, chị H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng cho con khi có điều kiện và chứng cứ hợp pháp.

3. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị An đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự TT, theo biên lai số: AA/2018/0003183, ngày 25/06/2021. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử C khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh C. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tân

Đặng Văn Thuận

Lê Văn Quân

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Văn Khắc Hà Long Biên

Lê Văn Quân

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- UBND xã Thành Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Khắc Hà Long Biên

Lê Văn Quân